

Số: 453/QĐ-MNXN

Xuân Trường, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Tiêu chí Thi đua
Năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XUÂN NINH

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GD&ĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Kế hoạch số 150/2025/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 358/KH-MNXN ngày 10/9/2025 của trường Mầm non Xuân Ninh về việc thực hiện năm học 2025-2026;

Căn cứ Quy chế Thi đua, khen thưởng năm học 2025-2026 ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ-MNXN ngày 31/10/2025 của trường Mầm non Xuân Ninh;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường Mầm non Xuân Ninh năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định này Tiêu chí Thi đua năm học 2025-2026 của trường Mầm non Xuân Ninh. (Có văn bản kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Mầm non Xuân Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

★ Mai Thị Mai

TIÊU CHÍ THI ĐUA
Năm học 2025-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 453/QĐ-MNXN ngày 31/10/2025 của Hiệu trưởng trường Mầm non Xuân Ninh về việc ban hành Tiêu chí Thi đua năm học 2025-2026)

A. PHẦN CHUNG

I. Khái quát về biểu điểm

Dựa trên các nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của trường mầm non theo Điều lệ trường mầm non ban hành kèm Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT và 5 tiêu chuẩn, 15 tiêu chí chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT); dựa trên 5 tiêu chuẩn chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Các tiêu chí cụ thể như sau:

I/ Tư tưởng chính trị đạo đức lối sống: 30 điểm

1. Tư tưởng vững vàng, tích cực tham gia các phong trào của ngành, của trường và của địa phương, xây dựng mối đoàn kết. (10 điểm)
2. Chấp hành đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước cũng như những quy định của của ngành, của trường và của địa phương nơi cư trú. (10 điểm)
3. Đạo đức và nhân cách nhà giáo. (10 điểm)

II/ Thực hiện các nền nếp: 40 điểm

1. Ngày công. (10 điểm)
2. Chấp hành về thời gian làm việc như quy định. (10 điểm)
3. Hồ sơ sổ sách (10 điểm)
4. Kế hoạch giáo dục (10 điểm)

III/ Hiệu quả công tác: 50 điểm

1. Thực hiện dân chủ – bảo vệ quyền trẻ: 10 điểm
2. Kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ: 10 điểm
3. Tổ chức các hoạt động giáo dục: 20 điểm
4. Quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ: 10 điểm



IV/ **Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và thể hiện khả năng nghệ thuật: 20 điểm**

V/ **Các tiêu chí riêng: 10 điểm**

1. Kết quả thi đua cấp trường và cấp trên (5 điểm)

2. Hiệu quả công tác quản lý (áp dụng cho hiệu trưởng, phó) (5 điểm)

2/ Đối tượng áp dụng: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường

3/ Các căn cứ, nguyên tắc xét duyệt đánh giá:

– Căn cứ các hồ sơ theo quy định;

– Căn cứ vào thực tế;

– Căn cứ vào kết quả đạt được khi kiểm tra đánh giá;

– Căn cứ vào kết quả thi đua để xét duyệt các danh hiệu của cá nhân, tập thể

– Cá nhân có thành tích nhưng vi phạm những quy định của nhà nước thì không được xét các danh hiệu thi đua;

– Các tập thể, tổ chức đoàn thể có cá nhân vi phạm thì không được xét các danh hiệu thi đua của tập thể đó;

– Tính điểm trung bình của mỗi cá nhân xếp thứ tự theo độ dốc từ cao xuống thấp. Bình bầu lao động tiên tiến cấp trường theo độ dốc điểm từ thứ tự thứ nhất đến đủ số lượng tỷ lệ mà Ban thi đua cấp xã xét duyệt cho trường.

– Danh hiệu chiến sĩ thi đua phải đạt lao động tiên tiến và được Hội đồng Thi đua, khen thưởng đồng ý đề nghị UBND xã công nhận.

– Xét và đề nghị khen thưởng bằng cho cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong năm học phải được Hội đồng Thi đua, khen thưởng đồng ý đề nghị Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp trên xem xét, khen tặng.

B. PHẦN CỤ THỂ:

	CÁC TIÊU CHÍ - CÁCH CHO ĐIỂM	Điểm
I	TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ ĐẠO ĐỨC LỐI SỐNG	30
1	<i>Tư tưởng vững vàng, tích cực tham gia các phong trào của ngành, của trường và của địa phương, xây dựng mỗi đoàn kết.</i> - Tích cực tham gia và có hiệu quả cao: 10 điểm - Có tham gia và hiệu quả bình thường: 6 điểm - Có tham gia nhưng còn kêu ca, phàn nàn: 4 điểm	10

	CÁC TIÊU CHÍ - CÁCH CHO ĐIỂM	Điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Có tham gia nhưng làm đối phó, hình thức: 2 điểm - Tư tưởng dao động, không tham gia: 0 điểm 	
2	<p><i>Chấp hành đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước cũng như những quy định của của ngành, của trường và của địa phương nơi cư trú.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành tốt: 10 điểm - Chấp hành song còn kêu ca, phàn nàn: 6 điểm - Chấp hành nhưng làm đối phó, hình thức: 2 điểm - Bị dư luận nhân dân kêu ca, phàn nàn: Trừ 2 điểm/lần 	10
3	<p><i>Đạo đức và nhân cách nhà giáo.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tấm gương đạo đức tốt: 10 điểm - Xúc phạm thân thể, nhân cách trẻ: Trừ 3 điểm/lần - Bị cán bộ, nhân dân, phụ huynh học sinh phản ánh: Trừ 3 điểm/lần 	10
II	THỰC HIỆN CÁC NỀN NẾP	40
1	<p><i>Ngày công: Thực hiện đúng đủ ngày công theo quy định, nghỉ theo chế độ phải có đầy đủ giấy tờ thủ tục theo quy định.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ không có lí do: không xếp thi đua. - Nghỉ có phép 1 ngày: trừ 0,1 điểm. - Nghỉ có phép từ ngày thứ 2 - thứ 4: trừ 0,2 điểm/ngày. - Nghỉ có phép từ ngày thứ 5 trở lên: trừ 0,5 điểm/ngày. - Nếu tổng số ngày nghỉ trong học kì vượt quá 30 ngày (trừ nghỉ theo chế độ thai sản): không xếp thi đua 	10
2	<p><i>Chấp hành về thời gian làm việc như quy định</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đi làm đúng giờ: 10 điểm. - Đi muộn trong những trường hợp có lí do chính đáng: không trừ điểm. - Đi muộn 5 phút: Trừ 1 điểm/lần. - Đi muộn 10 phút: Trừ 2 điểm/lần. - Đi muộn 15 phút trở lên: Trừ 3 điểm/lần 	10
3	<p><i>Hồ sơ sổ sách</i> (Lấy kết quả kiểm tra hồ sơ từ các đ/c Phó hiệu trưởng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Số lượng: 2 điểm</i> <p>GV có các loại sổ: Sổ công tác, sổ ghi chép chuyên môn, dự giờ. Thiếu: Trừ 0,5 điểm/sổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hình thức: 2 điểm</i> <p>Ghi chép tẩy xóa, cầu thả, tùy tiện: Trừ 0,5 điểm/hồ sơ</p>	10



CÁC TIÊU CHÍ - CÁCH CHO ĐIỂM		Điểm
	<p>- Nội dung: 5 điểm Ghi chép không đầy đủ, nội dung sơ sài, đối phó: Trừ 0,5 điểm/hồ sơ</p> <p>- Cập nhật thông tin kịp thời: 1 điểm</p> <p>- Không cập nhật thông tin kịp thời: 0 điểm</p>	
4	<p>Kế hoạch dạy học, giáo dục (Lấy kết quả kiểm tra hồ sơ từ các đ/c Phó hiệu trưởng)</p> <p>- Hình thức: 3 điểm Không đúng thể thức soạn thảo văn bản: Trừ 0,5 điểm</p> <p>- Nội dung: 5 điểm</p> <p>- Ký duyệt đúng thời gian: 2 điểm</p> <p>- Ký duyệt không đúng thời gian quy định: Trừ 0,2 điểm/ngày/lần</p>	10
III	HIỆU QUẢ CÔNG TÁC	50
1	<p>Thực hiện dân chủ – bảo vệ quyền trẻ</p> <p>a. Đảm bảo an toàn tuyệt đối; không xảy ra tai nạn, thương tích, ngộ độc, không vi phạm quyền trẻ; kịp thời phát hiện, xử lý tình huống: 10 điểm.</p> <p>b. Đảm bảo an toàn cho trẻ; không xảy ra tai nạn nghiêm trọng; thực hiện đúng các quy định về bảo vệ quyền trẻ; xử lý tình huống cơ bản kịp thời nhưng chưa thật sự chủ động; không có khiếu nại nghiêm trọng: 8 điểm</p> <p>c. Đảm bảo an toàn ở mức cơ bản; có xảy ra sự cố nhỏ (trầy xước nhẹ, va chạm không nghiêm trọng) nhưng đã xử lý kịp thời, báo cáo đầy đủ; thực hiện dân chủ còn hình thức; được cán bộ quản lý nhắc nhở và đã khắc phục: 6 điểm</p> <p>d. Xảy ra tai nạn nghiêm trọng; ngộ độc; vi phạm hoặc để xảy ra xâm phạm quyền trẻ em; thiếu trách nhiệm trong xử lý tình huống; phụ huynh phản ánh, khiếu nại; ảnh hưởng uy tín nhà trường: 0 điểm</p>	10
2	<p>Kết quả nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ</p> <p>– Trẻ phát triển đạt/vượt chỉ tiêu các lĩnh vực; lớp học nề nếp, trẻ tích cực: 10 điểm</p> <p>– Trẻ đạt chỉ tiêu phát triển theo kế hoạch năm học: 8 điểm.</p> <p>– Một số chỉ tiêu chưa cao; đã điều chỉnh, khắc phục: 6 điểm</p> <p>– Không hoàn thành chỉ tiêu: 0 điểm</p>	10
3	<p>Tổ chức các hoạt động giáo dục</p> <p>– Tổ chức đầy đủ, linh hoạt, sáng tạo các hoạt động giáo dục theo kế hoạch năm học; đảm bảo lấy trẻ làm trung tâm; có hoạt động trải nghiệm,</p>	20

	CÁC TIÊU CHÍ - CÁCH CHO ĐIỂM	Điểm
	<p>lễ hội, ngày hội phù hợp; trẻ hứng thú, tham gia tích cực; hoạt động có chất lượng, hiệu quả rõ nét: 20 điểm</p> <p>– Tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo kế hoạch; hình thức tương đối phù hợp; trẻ tham gia tương đối tích cực; hiệu quả chưa thật nổi bật: 15 điểm</p> <p>– Tổ chức hoạt động còn đơn điệu; chủ yếu thực hiện theo chỉ đạo; ít hoạt động trải nghiệm; trẻ tham gia chưa đồng đều nhưng đã có điều chỉnh: 10 điểm.</p> <p>– Không tổ chức hoặc tổ chức mang tính hình thức; bỏ sót hoạt động; trẻ thụ động; phụ huynh phản ánh: 5 điểm.</p>	
4	<p><i>Quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ</i></p> <p>– Đánh giá đúng, khách quan; sử dụng kết quả để điều chỉnh hoạt động giáo dục: 20 điểm</p> <p>– Thực hiện đầy đủ, đúng kỳ: 15 điểm</p> <p>– Đánh giá còn hình thức: 10 điểm</p> <p>– Không thực hiện: 0 điểm</p>	10
IV	<p>ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ VÀ DẠY HỌC.</p> <p>1. Đối với Giáo viên</p> <p>– Soạn kế hoạch hoạt động ngày/tuần/tháng và cập nhật công khai đăng bài trên webiste của trường đầy đủ, duyệt đúng lịch: 5 điểm</p> <p>– Cập nhật thông tin quản lý trẻ hàng tháng trên các phần mềm quản lý dữ liệu: 5 điểm</p> <p>– Thường xuyên sử dụng tài liệu số minh họa (PowerPoint, video ngắn, hình ảnh tương tác) trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ: 3 điểm</p> <p>– Thực hiện nhận xét, đánh giá sự phát triển của trẻ trên Hệ thống quản lý nhà trường và cơ sở dữ liệu ngành: 5 điểm</p> <p>+ Nếu nhờ giáo viên hoặc người khác làm hộ: Trừ 1 điểm/lần</p> <p>+ Đánh giá không đúng tiến độ (chậm cập nhật): Trừ 0,5 điểm/lần</p> <p>+ Đánh giá chưa phù hợp với mức độ phát triển, nhu cầu, năng lực đặc thù của trẻ: Trừ 0,5 điểm/lần</p> <p>– Biết thiết kế hoặc sử dụng video hoạt động ngắn (hát múa, trò chơi tương tác), thiết kế hoạt động E-learning đơn giản dành cho trẻ mầm non (như trò</p>	20



	CÁC TIÊU CHÍ - CÁCH CHO ĐIỂM	Điểm
	<p>chơi nhận biết màu sắc, hình dạng qua màn hình), ứng dụng công nghệ AI hỗ trợ (ví dụ: công cụ gợi ý hoạt động cá nhân hóa cho trẻ): 2 điểm</p> <p>2. Đối với Cán bộ quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo xây dựng, phê duyệt và giám sát kế hoạch chuyển đổi số năm học của trường (bao gồm sử dụng phần mềm quản lý, dữ liệu dinh dưỡng/sức khỏe/phát triển trẻ), đảm bảo triển khai toàn trường và duyệt đúng tiến độ: 5 điểm - Giám sát, kiểm tra cập nhật dữ liệu trẻ em (danh sách trẻ, sức khỏe, dinh dưỡng, phát triển) trên hệ thống điện tử (mỗi tháng ít nhất 1 lần kiểm tra toàn trường; đảm bảo ít nhất 80% giáo viên tham gia): 5 điểm - Thường xuyên sử dụng công cụ số (PowerPoint, video, nền tảng trực tuyến) trong họp ban giám hiệu, họp phụ huynh, tổ chức sự kiện trường (ngày hội trẻ em, hội thảo dinh dưỡng, hướng dẫn cha mẹ): 3 điểm - Giám sát và thực hiện đánh giá tổng hợp hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trên Hệ thống quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành (báo cáo định kỳ): 5 điểm <p>+ Nếu nhờ nhân viên hỗ trợ CNTT hoặc người khác làm hộ: Trừ 1 điểm/lần</p> <p>+ Đánh giá không đúng tiến độ: Trừ 0,5 điểm/lần</p> <p>+ Đánh giá chưa phù hợp với mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em và quy định bảo vệ dữ liệu trẻ: Trừ 0,5 điểm/lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thiết kế hoặc chỉ đạo thiết kế video hoạt động mẫu của trường, xây dựng kho tài liệu số an toàn cho trẻ (video hoạt động hàng ngày, trò chơi tương tác), ứng dụng công nghệ AI vào quản lý (phân tích dữ liệu sức khỏe trẻ, dự báo nhu cầu dinh dưỡng, phát hiện sớm rủi ro): 2 điểm <p>* Hỗ trợ phần mềm phổ cập: 1 điểm/người</p> <p>* Phụ trách kỹ thuật, đăng bài trên webiste của trường: 1 điểm/người.</p>	
	THƯỞNG ĐIỂM	
1	<p>Hội thảo sinh hoạt chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp trường: Giáo viên dạy minh họa cộng 1 điểm. - Liên trường, cụm trường: Điểm thưởng cho giáo viên tham gia Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm trường (thể hiện tiết dạy minh họa hoặc có bài tham luận): Thưởng 2 điểm; Mỗi giáo viên tham gia xây dựng bài Hội thảo thưởng 0.5 điểm. 	

	CÁC TIÊU CHÍ - CÁCH CHO ĐIỂM	Điểm
2	<p>Thi Giáo viên dạy giỏi, cô nuôi giỏi</p> <p>- Cấp trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải Nhất: 5 điểm + Giải Nhì: 3 điểm + Giải Ba: 2 điểm + Giải Khuyến khích: 1 điểm <p>- Cấp xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải Nhất: 10 điểm + Giải Nhì: 7 điểm + Giải Ba: 5 điểm + Giải Khuyến khích: 3 điểm <p>- Cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải Nhất: 15 điểm + Giải Nhì: 10 điểm + Giải Ba: 7 điểm + Giải Khuyến khích: 5 điểm <p>Điểm thưởng cho các thành viên trong nhóm tham gia hỗ trợ cấp xã, tỉnh: Trưởng nhóm, phó nhóm, người dạy minh họa tiết dạy: 5 điểm; Các thành viên còn lại 2 điểm.</p>	
3	<p>Các cuộc thi, giao lưu và các hoạt động khác:</p> <p>3.1. Phụ trách tổ chức, hướng dẫn cho trẻ tham gia các cuộc thi “Ý tưởng trẻ thơ”, “Chiếc ô tô mơ ước” và các cuộc thi vẽ tranh khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% số HS tham gia thi/cuộc thi: 2 điểm; 90%: 1 điểm; <p>3.2. Hội thi Thiết kế đồ dùng đồ chơi tự tạo, Hội thi Trang trí, xây dựng môi trường giáo dục: Cộng điểm cho giáo viên đạt giải: 1 điểm/lượt (cá nhân giáo viên hoặc tập thể lớp đạt giải được đăng tên)</p> <p>3.3. Bé với an toàn giao thông, Bé tài năng sáng tạo</p> <p>Cộng điểm cho giáo viên hướng dẫn: 1 điểm/lượt (cá nhân trẻ hoặc tập thể lớp đạt giải, được đăng tên)</p> <p>3.4. Viết sáng kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sáng kiến được công nhận cấp xã: 2,0 điểm; - Được chọn dự thi cấp Sở, ngành (Lấy kết quả của năm học trước): 3 điểm; Được cấp Sở, ngành công nhận: 5 điểm. 	

CÁC TIÊU CHÍ - CÁCH CHO ĐIỂM	Điểm
<p>3.5. Thi hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao</p> <p>a) Giáo viên tham gia cuộc thi văn nghệ, thể thao cấp xã: 1 điểm/lần; Tham gia đạt giải: 3 điểm/lần;</p> <p>b) Giáo viên giao tham hướng dẫn học sinh tham gia văn nghệ trong các chương trình sự kiện của xã, các đoàn thể của xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người được giao nhiệm vụ phụ trách chính: 2 điểm/lần; - Phối hợp hỗ trợ: 1 điểm/lần. - Tập fladmod/dân vũ... cho trẻ toàn trường quay video: 2 điểm/bài/GV; <p>3.6. Công tác truyền thông trong trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ trách website của trường, tích cực thu thập hình ảnh, viết bài, đăng bài trong năm học: Cộng 3 điểm; - Phụ trách fanpage của trường, tích cực thu thập hình ảnh, viết bài, đăng bài trong năm học: Cộng 3 điểm; - Phối hợp trong việc thu thập hình ảnh (không tính người phụ trách): Cộng 0.1 điểm/bài <p>3.7. Tham gia hiến máu nhân đạo: 3,0 điểm/lần.</p>	